

*

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ HÀ NỘI
LẦN THỨ XVIII, NHIỆM KỲ 2025 - 2030

Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Hà Nội lần thứ XVIII được trọng thể tổ chức từ ngày 15/10/2025 đến ngày 17/10/2025 tại Trung tâm Hội nghị Quốc gia. Dự Đại hội có 550 đại biểu chính thức, đại diện cho gần 50 vạn đảng viên của toàn Đảng bộ. Đại hội vinh dự được đón đồng chí Tô Lâm, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam tới dự và chỉ đạo Đại hội.

Sau khi thảo luận các văn kiện do Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố khóa XVII trình và tiến hành thực hiện công tác bầu cử, Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố lần thứ XVIII:

QUYẾT NGHỊ

I. Tán thành những nội dung cơ bản nêu trong Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố khóa XVII trình Đại hội, cụ thể là:

1. Thông nhất Chủ đề Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố lần thứ XVIII là: *"Phát huy truyền thống ngàn năm văn hiến và anh hùng; đoàn kết xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh; tiên phong, đột phá trong kỷ nguyên mới; phát triển Thủ đô văn minh, hiện đại, hạnh phúc"*.

2. **Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025**

Trong bối cảnh nhiệm kỳ vừa qua có nhiều thuận lợi cơ bản, nhưng cũng có nhiều khó khăn, thách thức hơn so với dự báo, có việc chưa có tiền lệ, có việc có sự thay đổi mang tính thời đại; song, bám sát sự lãnh đạo của Trung ương, Đảng bộ thành phố Hà Nội đã phát huy truyền thống đoàn kết, bản lĩnh, trí tuệ, triển khai kịp thời, có hiệu quả 10 Chương trình công tác lớn, 5 nhiệm vụ trọng tâm, 3 khâu đột phá, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XVII Đảng bộ Thành phố, đạt kết quả quan trọng, toàn diện, hoàn thành 16/20 chỉ tiêu, trong đó 4 chỉ tiêu vượt kế hoạch, hoàn thành sớm từ 1 đến 2 năm. Các kết quả nổi bật đó là:

Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh tiếp tục được triển khai quyết liệt với nhiều phương pháp, cách làm mới; trong đó trọng tâm là công tác tư tưởng, chính trị, đạo đức, dân vận; công tác tổ chức, cán bộ; công tác kiểm tra, giám sát; công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí,

tiêu cực được triển khai đồng bộ, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và chất lượng của cán bộ, đảng viên. Phương thức lãnh đạo được đổi mới cả về tư duy và hành động, giải quyết được nhiều vấn đề lớn, mới, khó, phức tạp; đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thiện cơ chế, chính sách tạo nền tảng thuận lợi để xây dựng, phát triển Thủ đô nhanh, bền vững như Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô, Luật Thủ đô và hai Quy hoạch lớn của Thành phố. Cùng với cả nước, Đảng bộ Hà Nội đã triển khai nghiêm túc, bài bản, khoa học đối với việc sắp xếp tổ chức bộ máy hệ thống chính trị theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp, tạo đồng thuận trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân; qua đó, hiệu lực, hiệu quả của chính quyền các cấp được nâng lên; nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và hội quần chúng tiếp tục được đổi mới, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân.

Kinh tế Thủ đô tiếp tục phát triển, tăng trưởng 6,57%, gấp 1,1 lần cả nước, quy mô GRDP chiếm 12,6% cả nước; cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực, tăng dần tỷ trọng dịch vụ; thu ngân sách luôn vượt dự toán, chiếm khoảng 25% cả nước. Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số được đẩy mạnh, đạt nhiều kết quả quan trọng, với điểm sáng trong thực hiện Đề án 06 của Chính phủ, Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị. Công tác lập, quản lý quy hoạch, phát triển đô thị và đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng được đẩy mạnh theo hướng đồng bộ, hiện đại và kết nối; trong nhiệm kỳ đã hoàn thành và khởi công một số công trình trọng điểm thuộc lĩnh vực giao thông, môi trường, văn hóa, y tế,... Công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn được chú trọng, thích ứng có hiệu quả với biến đổi khí hậu; kịp thời ứng phó và khắc phục hậu quả cơn bão Yagi; cơ bản xử lý ô nhiễm sông Tô Lịch. Thành phố đã hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới trước hai năm. Lĩnh vực văn hóa, y tế, giáo dục được quan tâm đầu tư; chất lượng nguồn nhân lực được nâng cao; hình ảnh người Hà Nội thanh lịch, văn minh được phát huy. An sinh, phúc lợi xã hội được đảm bảo; không còn hộ nghèo theo chuẩn nghèo của Thành phố. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; quan hệ đối ngoại được mở rộng, thiết thực và hiệu quả, nâng tầm vị thế Thủ đô trong khu vực và trên thế giới.

Bên cạnh các kết quả đạt được, Đại hội đánh giá còn có một số hạn chế, yếu kém trên các mặt công tác như: Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị vẫn còn có mặt chưa đáp ứng yêu cầu; một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa thật sự chủ động, quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, trong tổ chức thực hiện, trong thanh tra, kiểm tra, giám sát. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng ở một số nơi còn hạn chế; kỷ cương, kỷ luật trong Đảng có lúc, có nơi chưa nghiêm, còn một số cán bộ, đảng viên phải xử lý kỷ luật đảng và pháp luật hình sự. Công tác đánh giá cán bộ có nơi, có lúc chưa thực sự gắn với hiệu quả công tác; chưa có giải pháp hữu hiệu khuyến khích cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm và giải pháp xử lý cán bộ né tránh, đùn đẩy trách nhiệm trong thực thi công vụ. Tăng trưởng kinh tế, thu hút các

nguồn lực cho phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh. Phát triển, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo còn hạn chế. Quản lý quy hoạch, đất đai, phát triển hạ tầng, xây dựng và quản lý đô thị có nhiều mặt chưa đáp ứng yêu cầu. Phát triển công nghiệp văn hóa chưa đạt kỳ vọng, chưa có công trình và thiết chế văn hóa, thể thao mới tiêu biểu, xứng tầm Thủ đô. Tình trạng ô nhiễm không khí và ô nhiễm các dòng sông nội đô vẫn chưa được khắc phục triệt để. Quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy, đặc biệt tại những nơi đông dân cư còn nhiều hạn chế, bất cập, còn để xảy ra các vụ cháy gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản.

Trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội XVII Đảng bộ Thành phố, Đại hội rút ra 5 bài học kinh nghiệm, đó là:

(1) Bám sát, vận dụng sáng tạo chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước vào thực tiễn Thành phố; chủ động tham mưu và cụ thể hóa những cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội cho phát triển Thủ đô.

(2) Thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, đặc biệt là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình, đoàn kết thống nhất; đổi mới tư duy, phương thức lãnh đạo, điều hành quyết liệt, thực chất, vừa toàn diện, vừa có trọng tâm, trọng điểm.

(3) Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ ngang tầm nhiệm vụ, coi trọng đánh giá cán bộ phải khách quan, công tâm; đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ phù hợp với yêu cầu thực tiễn; tăng cường kiểm tra, giám sát, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

(4) Thường xuyên củng cố mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân; quán triệt sâu sắc và thực hiện thực chất quan điểm “dân là gốc”, lấy sự hài lòng của Nhân dân làm tiêu chí cốt lõi để đánh giá cán bộ và cơ quan, tổ chức.

(5) Chú trọng tổng kết thực tiễn, vận dụng lý luận vào thực tiễn Thủ đô, sơ kết rút kinh nghiệm để phát huy những kết quả và uốn nắn, chấn chỉnh kịp thời các vi phạm, thiếu sót.

3. Quan điểm, mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm nhiệm kỳ 2025 - 2030

3.1. Quan điểm phát triển

(1) Thủ đô Hà Nội tiên phong, gương mẫu trong thực hiện chủ trương, quyết sách của Trung ương, thường xuyên là của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và của đồng chí Tổng Bí thư, nhất là những vấn đề mang tính trụ cột để đột phá phát triển Thủ đô và đất nước. Khai thác hiệu quả vị thế, tiềm năng lợi thế của Thủ đô, kết hợp nguồn lực trong nước và quốc tế, xây dựng và phát triển Hà Nội thực sự là Thủ đô Xã hội chủ nghĩa, xứng đáng là trung tâm chính trị - hành chính quốc gia, trung tâm lớn về kinh tế, đi đầu về văn hóa, giáo dục và đào tạo, khoa học, công nghệ và hội nhập quốc tế

của cả nước; tạo sức lan tỏa mạnh mẽ, dẫn dắt và thúc đẩy vùng đồng bằng sông Hồng, khu vực phía Bắc và cả nước cùng phát triển, hướng tới tầm vóc khu vực châu Á và thế giới.

(2) Phát triển kinh tế nhanh, bền vững gắn với quá trình chuyển đổi xanh, chuyển đổi số, phát triển kinh tế tuần hoàn. Lập, triển khai và quản lý quy hoạch đảm bảo khoa học, đồng bộ, ổn định lâu dài nhằm xây dựng đô thị xanh, thông minh, hiện đại; nông nghiệp đô thị - sinh thái, nông thôn hiện đại - giàu bản sắc, nông dân văn minh. Đầu tư đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, ưu tiên hạ tầng giao thông kết nối, giao thông công cộng, hạ tầng số, hạ tầng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, các công trình văn hóa, thể thao hiện đại có tính biểu tượng mang tầm khu vực và quốc tế để thúc đẩy phát triển công nghiệp văn hóa và du lịch.

(3) Phát huy truyền thống ngàn năm văn hiến Thăng Long - Hà Nội, xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh, tiêu biểu cho văn hóa và con người Việt Nam; văn hóa và con người là trụ cột phát triển bền vững Thủ đô; khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số là động lực then chốt cho tăng trưởng kinh tế; xây dựng cơ chế vượt trội thu hút, trọng dụng nhân tài; phát triển lực lượng sản xuất hiện đại, xây dựng Hà Nội trở thành trung tâm đổi mới sáng tạo hàng đầu, đô thị thông minh, kết nối toàn cầu, có sức hấp dẫn trong khu vực và quốc tế.

(4) Phát triển hài hòa giữa kinh tế - xã hội với bảo vệ môi trường và thích ứng hiệu quả với biến đổi khí hậu, nâng cao chất lượng cuộc sống người dân; gắn với củng cố quốc phòng, an ninh, đảm bảo an toàn tuyệt đối trong mọi tình huống. Đẩy mạnh hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế, nâng cao vị thế và tạo nguồn lực cho phát triển Thủ đô.

(5) Tập trung xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; nâng cao năng lực quản trị công; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, ủy quyền và trách nhiệm giải trình. Xây dựng đội ngũ cán bộ, lãnh đạo các cấp, nhất là người đứng đầu có đức, có tài, ngang tầm nhiệm vụ phát triển Thủ đô trong tình hình mới. Tăng cường kiểm soát quyền lực, kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ, đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh và xây dựng chính quyền Thủ đô hiện đại.

3.2. Mục tiêu phát triển

Mục tiêu đến năm 2030: Hà Nội là Thủ đô “Văn hiến - Văn minh - Hiện đại”, xanh, thông minh, nơi hội tụ tinh hoa văn hóa, hội nhập quốc tế sâu rộng, có sức cạnh tranh cao, có trình độ phát triển ngang tầm thủ đô các nước phát triển trong khu vực; là trung tâm, động lực thúc đẩy phát triển vùng đồng bằng sông Hồng, khu vực phía Bắc, là cực tăng trưởng có vai trò dẫn dắt kinh tế của cả nước, có tầm ảnh hưởng trong khu vực; là trung tâm kinh tế, tài chính lớn; trung tâm hàng đầu về văn hóa, giáo dục và đào tạo, y tế, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; chính trị, xã hội ổn định, thành phố thanh bình, người dân hạnh phúc.

Tầm nhìn đến năm 2045: Thủ đô Hà Nội là thành phố kết nối toàn cầu, có mức sống và chất lượng cuộc sống cao; kinh tế, văn hoá, xã hội phát triển toàn diện, đặc sắc và hài hoà, tiêu biểu cho cả nước; có trình độ phát triển ngang tầm thủ đô các nước phát triển trong khu vực và trên thế giới. GRDP bình quân đầu người đạt trên 36.000 USD.

3.3. Các chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030

Trên cơ sở quan điểm và yêu cầu phát triển của Thủ đô đến năm 2030, Đại hội xác định 43 chỉ tiêu chủ yếu, trong đó:

(i) **Về kinh tế:** Phân đầu tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân giai đoạn 2026 - 2030 đạt từ 11,0%/năm trở lên; GRDP bình quân đầu người trên 12.000 USD; thu ngân sách nhà nước đạt 3,4 triệu tỷ đồng; vốn đầu tư xã hội thực hiện đạt 5,0 triệu tỷ đồng; vốn FDI đăng ký đạt 25 tỷ USD;...

(ii) **Về xã hội:** Chỉ số phát triển con người (HDI) đạt khoảng 0,88; Chỉ số hạnh phúc phần đầu đạt 9/10;...

(iii) **Về đô thị, môi trường:** Tỷ lệ đô thị hóa đạt 65-70%; tỷ lệ vận tải hành khách công cộng đáp ứng tối thiểu 30% nhu cầu đi lại của người dân; tỷ lệ số ngày trong năm có chỉ số chất lượng không khí ở mức tốt và trung bình đạt 80% trở lên;...

(iv) **Về xây dựng Đảng:** Số đảng viên kết nạp mới hàng năm tối thiểu đạt 11.000 đảng viên, phân đầu đến năm 2030 đạt tỷ lệ 3% tổng số đảng viên; tỷ lệ đảng viên, tổ chức đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên hàng năm đạt trên 90%.

(Chi tiết danh mục 43 chỉ tiêu tại Phụ lục kèm theo).

3.4. Các đột phá phát triển

(1) **Tập trung xây dựng, hoàn thiện thể chế phát triển Thủ đô:** Hoàn thành việc cụ thể hóa Luật Thủ đô; xây dựng cơ chế, chính sách nhằm tháo gỡ các điểm nghẽn, khắc phục hạn chế và khơi thông, huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho phát triển. Tiên phong thí điểm các cơ chế, chính sách mới, trọng tâm là: phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; phát triển kinh tế tư nhân; giáo dục và đào tạo; y tế; công nghiệp văn hóa... Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, ủy quyền với phương châm “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”.

(2) **Phát triển, khai thác, sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực chất lượng cao và thu hút nhân tài:** Xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp của Thủ đô có bản lĩnh, ý chí vươn lên, khát vọng cống hiến, tư duy chiến lược, có năng lực tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết; có cơ chế khuyến khích, bảo vệ cán bộ dám đột phá đổi mới sáng tạo, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Thu hút, trọng dụng các nhà lãnh đạo, quản lý xuất sắc, chuyên gia, nhà khoa học tài năng, người lao động có trình độ cao ở trong và ngoài nước, cả khu vực công và tư.

(3) **Phát triển hệ thống hạ tầng hiện đại, thông minh và kết nối:** Đầu tư hệ thống giao thông đồng bộ, kết nối đa dạng với tầm nhìn dài hạn về mạng lưới giao thông tích hợp liên vùng, quốc tế: các tuyến đường cao tốc, đường quốc lộ, đường vành đai, các nút giao thông cửa ngõ, hệ thống cầu qua sông Hồng, sông Đuống, đường sắt đô thị kết nối đô thị vệ tinh với vùng trung tâm và các tỉnh lân cận; hệ thống logistics liên kết các hành lang, vành đai kinh tế. Phát triển đô thị theo định hướng giao thông (TOD) và khai thác, phát triển không gian ngầm. Xây dựng hạ tầng số, hạ tầng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đồng bộ, hiện đại; liên thông các cơ sở dữ liệu lớn về: quy hoạch, dân cư, y tế, văn hóa, giáo dục, bảo hiểm, đất đai, nhà ở... tạo nền tảng phát triển bền vững và nâng cao năng lực cạnh tranh của Thủ đô trong kỷ nguyên số.

3.5. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm

Đại hội thống nhất thông qua 10 nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong giai đoạn 2025 - 2030 đã trình bày chi tiết trong Báo cáo chính trị là:

- (1) Xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách đặc thù phát triển Thủ đô.
- (2) Xác lập mô hình tăng trưởng mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển mạnh mẽ kinh tế tư nhân.
- (3) Thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số toàn diện trong mọi lĩnh vực; xây dựng Thành phố thông minh lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm, là chủ thể, là nguồn lực, động lực chính.
- (4) Triển khai quy hoạch; quản lý và phát triển đô thị, nông thôn; bảo vệ môi trường, khai thác, sử dụng tài nguyên hiệu quả, thích ứng với biến đổi khí hậu.
- (5) Phát huy giá trị văn hóa ngàn năm Thăng Long - Hà Nội, xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh.
- (6) Phát triển giáo dục và đào tạo, nguồn nhân lực chất lượng cao dẫn đầu cả nước, hội nhập quốc tế sâu rộng.
- (7) Nâng cao phúc lợi xã hội, chất lượng cuộc sống người dân.
- (8) Tăng cường quốc phòng, an ninh; phòng, chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn.
- (9) Mở rộng hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế.
- (10) Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh toàn diện; xây dựng hệ thống chính trị Thành phố tinh - gọn - mạnh - hiệu năng - hiệu lực - hiệu quả.

Bên cạnh đó, Đại hội giao Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố khóa XVIII nghiên cứu tiếp thu, cụ thể hóa 7 nhiệm vụ theo ý kiến chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư tại Đại hội vào Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và các chương trình, kế hoạch, đề án để tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả, đó là:

(1) Xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị là trực đột phá đầu tiên, quyết định mọi thành công.

(2) Định hướng “Văn hiến - Bản sắc - Sáng tạo” là nguồn lực nội sinh mạnh mẽ, là căn cốt hình thành bản lĩnh, trí tuệ và sức mạnh của Hà Nội để xây dựng Hà Nội trở thành “đại đô thị sáng tạo, xanh, thông minh, kết nối toàn cầu”.

(3) Kiến tạo một mô hình quản trị hoàn toàn mới và giải quyết dứt điểm 4 vấn đề, gồm: ùn tắc giao thông; trật tự đô thị, xanh, sạch, đẹp, văn minh, vệ sinh; ô nhiễm môi trường, ô nhiễm nguồn nước, ô nhiễm không khí và ngập úng ở đô thị và vùng ven đô.

(4) Hoàn thiện mô hình đô thị đa cực, đa trung tâm, áp dụng tư duy “hạ tầng dẫn dắt quy hoạch” thay vì “quy hoạch để xây dựng”.

(5) Phát triển Hà Nội trở thành nơi kiến tạo chính sách mới, trải nghiệm công nghệ mới, đào tạo nhân tài mới và khởi nguồn ý tưởng mới cho quốc gia.

(6) Xây dựng người Hà Nội thanh lịch, nghĩa tình, trách nhiệm, lấy con người làm trung tâm, là điểm khởi đầu và cũng là đích đến của mọi chính sách, phục vụ năng lực và chất lượng sống của người dân.

(7) Về quốc phòng - an ninh, đối ngoại, cần xây dựng Hà Nội thành pháo đài vững chắc về chính trị, an ninh, trật tự an toàn xã hội.

II. Thông qua Báo cáo kiểm điểm công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố khóa XVII. Trên cơ sở kế thừa kinh nghiệm của các nhiệm kỳ trước, Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố khóa XVIII phát huy ưu điểm, đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác cho nhiệm kỳ tới.

III. Thông qua các báo cáo tổng hợp ý kiến của tổ chức đảng các cấp, các tầng lớp nhân dân Thủ đô đóng góp vào dự thảo các văn kiện Đại hội XIV của Đảng và Đại hội XVIII Đảng bộ Thành phố.

Giao Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố khóa XVIII tổng hợp ý kiến thảo luận tại Đại hội để bổ sung, hoàn thiện văn bản, báo cáo Ban Chấp hành Trung ương; bổ sung, hoàn chỉnh các văn kiện Đại hội XVIII Đảng bộ Thành phố và cụ thể hóa vào chương trình hành động để ban hành, tổ chức thực hiện.

IV. Thông qua kết quả bầu Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố khóa XVIII gồm 75 đồng chí, Đoàn đại biểu đi dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng gồm 64 đại biểu chính thức và 2 đại biểu dự khuyết.

Giao Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố khóa XVIII hoàn chỉnh hồ sơ, báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư để quyết định chuẩn y theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Giao Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố khóa XVIII căn cứ vào Nghị quyết Đại hội, trên cơ sở quán triệt sâu sắc Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, chỉ đạo tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ XVIII, trọng tâm là:

1. Tổ chức học tập, quán triệt sâu rộng Nghị quyết Đại hội đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân Thủ đô

Cấp ủy các cấp từ Thành phố đến cơ sở chỉ đạo hệ thống tuyên giáo và dân vận biên soạn kế hoạch, đề cương tuyên truyền để tổ chức học tập, phổ biến, quán triệt nội dung Nghị quyết đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân đảm bảo thiết thực, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ làm. Thời gian hoàn thành xong trước ngày 15/11/2025.

2. Xây dựng chương trình, kế hoạch, đề án để triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả Nghị quyết Đại hội

- Trên cơ sở kết quả thảo luận và ý kiến chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư tại Đại hội, giao Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố khóa XVIII tiếp thu, hoàn chỉnh, ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2025 - 2030 kèm theo danh mục các công trình, dự án trọng điểm tập trung ưu tiên đầu tư giai đoạn 2026 - 2030.

- Thành ủy và các cấp ủy trực thuộc, căn cứ Nghị quyết Đại hội XVIII Đảng bộ Thành phố, chương trình hành động của Thành ủy, Nghị quyết Đại hội cấp mình để vận dụng, cụ thể hóa đối với việc xây dựng chương trình, kế hoạch đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn và nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị.

- Đảng ủy các cơ quan Đảng Thành phố, Đảng ủy UBND Thành phố, Đảng ủy HĐND Thành phố, Đảng ủy MTTQ Việt Nam Thành phố chỉ đạo HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố; các ban Đảng Thành ủy cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội, chương trình hành động của Thành ủy bằng các chương trình, kế hoạch công tác phù hợp với chức năng, nhiệm vụ.

Từng chương trình, kế hoạch phải đề ra nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, đồng bộ, phù hợp với thực tế; phân công rõ tập thể và cá nhân chịu trách nhiệm thực hiện, xác định rõ lộ trình và thời gian hoàn thành, đảm bảo phương châm “6 rõ” (rõ người - rõ việc - rõ thời gian - rõ trách nhiệm - rõ sản phẩm - rõ thẩm quyền), đồng thời quán triệt sâu sắc tinh thần chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư: “Hà Nội đã nói là làm - làm nhanh, làm đúng, làm hiệu quả, làm đến cùng”.

3. Phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội

- Cấp ủy các cấp, các ngành, địa phương, đơn vị phải tập trung tổ chức chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết với tinh thần vào cuộc quyết liệt, hiệu quả ngay sau Đại hội, gắn với quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIV của Đảng.

- Công tác chỉ đạo phải bám sát Nghị quyết, các chương trình, đề án. Định kỳ rà soát, sơ kết để bổ sung, hoàn thiện các chương trình, kế hoạch, đề án phù hợp với tình hình thực tiễn. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, định kỳ sơ kết, rút kinh nghiệm việc chỉ đạo thực hiện Nghị quyết và các chương trình, đề án công tác. Giao các ban Đảng và Văn phòng Thành ủy tổng hợp, đôn đốc, kịp thời tham mưu Thành ủy cho chủ trương xử lý, giải quyết những vấn đề phát sinh đột xuất, cấp bách.

*

Với vai trò và sứ mệnh tiên phong trong kỷ nguyên mới, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Thủ đô quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu Nghị quyết Đại hội XVIII Đảng bộ Thành phố; phát huy truyền thống ngàn năm văn hiến và anh hùng, “Thành phố Vì hòa bình”, “Thành phố Sáng tạo”, tinh thần đoàn kết, bản lĩnh, trí tuệ, sáng tạo; tiếp tục đổi mới, khát vọng vươn lên mạnh mẽ, xứng đáng là Thủ đô “Văn hiến - Văn minh - Hiện đại”, hiện thực hóa tầm nhìn “Thủ đô văn hiến - kết nối toàn cầu - thanh lịch hào hoa - phát triển hài hòa - thanh bình thịnh vượng - chính quyền phục vụ - doanh nghiệp cống hiến - xã hội niềm tin - Nhân dân hạnh phúc”; khẳng định vị thế và trách nhiệm của Thủ đô, đưa Hà Nội vươn tầm khu vực và thế giới, trở thành biểu tượng của: hòa bình, thịnh vượng, bản sắc, xứng đáng với niềm tin yêu của Nhân dân cả nước và bạn bè quốc tế.

T/M ĐOÀN CHỦ TỊCH



Bùi Thị Minh Hoài

Xác nhận chữ ký của đồng chí Bùi Thị Minh Hoài,
Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Thành ủy

**T/M THÀNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ**



Nguyễn Văn Phong



PHỤ LỤC
CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU ĐẾN NĂM 2030

TT	Chỉ tiêu phát triển	Đơn vị	2026-2030	Ghi chú
I	Về kinh tế			
1	Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP)	1.000 tỷ đồng	11.430,0	<i>Giá hiện hành</i>
2	Tăng trưởng GRDP bình quân	%	11,0	
3	GRDP bình quân/người, năm cuối kỳ	Triệu đồng	310	
	<i>Quy đổi USD</i>	<i>USD</i>	<i>12.000</i>	
4	Tỷ trọng kinh tế số trong GRDP	%	40	
5	Tỷ trọng công nghiệp văn hóa trong GRDP	%	8	
6	Đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng	%	57	
7	Ngân sách nhà nước			
	- Thu NSNN	1.000 tỷ đồng	3.400	
	- Chi NSNN ĐP	1.000 tỷ đồng	1.203	
	- Thu NSNN/GRDP	%	29,75	
8	Vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn	1.000 tỷ đồng	5.000	
9	Vốn đầu tư xã hội thực hiện trên địa bàn/ GRDP	%	43,74	
	<i>Tỷ lệ đầu tư công/ĐTXH</i>	%	<i>12,6</i>	
10	Vốn FDI đăng ký	Tỷ USD	25	
	<i>Vốn FDI thực hiện</i>	<i>Tỷ USD</i>	<i>16</i>	
II	Về văn hóa, xã hội			
11	Dân số năm cuối kỳ	1.000 người	9.276,9	
12	Tuổi thọ trung bình tính từ lúc sinh	Tuổi	77	
	<i>Trong đó, số năm sống khỏe</i>	<i>Tuổi</i>	<i>≥ 68</i>	
13	Chỉ số phát triển con người (HDI)		0,88	
14	Chỉ số hạnh phúc		9/10	
15	Số lao động có việc làm trong nền kinh tế	1.000 người	4.373	
16	Tỷ trọng lao động có việc làm trong nền kinh tế	%	100	
-	<i>Nông, lâm nghiệp và thủy sản</i>	%	<i>4,0</i>	

TT	Chỉ tiêu phát triển	Đơn vị	2026-2030	Ghi chú
-	<i>Công nghiệp và Xây dựng</i>	%	34,0	
-	<i>Dịch vụ</i>	%	62,0	
17	Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo	%	80	
	<i>Trong đó, tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ</i>	%	60	
18	Tỷ lệ thất nghiệp	%	< 3,0	
19	Năng suất lao động năm cuối kỳ	Triệu đồng/LĐ	644,5	<i>Giá hiện hành</i>
	<i>Tốc độ tăng NSLĐ</i>	%	9,5	
20	Số bác sỹ/vạn dân	Bác sỹ	19	
21	Số giường bệnh/vạn dân	Giường	38	
22	Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế so với dân số	%	98	
23	Tỷ lệ người dân được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm 1 lần	%	100	
24	Tỷ lệ trường mầm non, phổ thông công lập đạt chuẩn quốc gia	%	85	
25	Tỷ lệ nghèo đa chiều (<i>theo tiêu chí của Thành phố</i>)	%	0	
26	Thu nhập bình quân đầu người 01 tháng	Triệu đồng/người	14,5	
27	- Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung	%	100	
	- Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn	%	100	
28	Tỷ lệ xã được công nhận nông thôn mới (<i>tiêu chí 2026 - 2030</i>)	%	80	
	<i>Tỷ lệ xã được công nhận nông thôn mới hiện đại (tiêu chí 2026 - 2030)</i>	%	20	
III	Về quy hoạch, đô thị, nông thôn và môi trường			
29	Tỷ lệ đô thị hóa	%	65-70	
30	Tỷ lệ vận tải hành khách công cộng đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân	%	30	
31	Tổng số nhà ở xã hội hoàn thành	Căn nhà	120.000	
32	Diện tích nhà ở bình quân	m ² /người	32,0	
33	Diện tích cây xanh đô thị bình quân	m ² /người	≥ 10	
34	Tỷ lệ che phủ rừng	%	6,2	
35	Tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý	%	100	
36	Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý	%	100	

TT	Chỉ tiêu phát triển	Đơn vị	2026-2030	Ghi chú
37	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị được phân loại tại nguồn, thu gom, xử lý theo tiêu chuẩn, quy chuẩn	%	100	
	<i>Trong đó, xử lý bằng phương pháp chôn lấp</i>	%	< 10	
38	Tỷ lệ thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt đô thị	%	70	
	<i>Trong đó: Tại lưu vực 4 sông nội đô</i>		100	
	<i>Tỷ lệ thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt nông thôn</i>		40	
	<i>Tỷ lệ thu gom, xử lý nước thải làng nghề</i>		50	
39	Tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường	%	100	
40	Tỷ lệ số ngày trong năm có chỉ số chất lượng không khí ở mức tốt và trung bình	%	≥ 80	
IV	Về xây dựng Đảng			
41	Số đảng viên kết nạp mới hàng năm so với tổng số đảng viên	Đảng viên/năm %	11.000 (năm 2030 >3%)	
42	Tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên hằng năm	%	> 90	
43	Tỷ lệ tổ chức đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên hằng năm	%	> 90	

